

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ I: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện: 4 tuần

(từ ngày 8/9 đến ngày 03/10/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
	I.Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất		
	a.Phát triển vận động		
	Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
1	1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh/. hoặc <i>theo nhịp bản nhạc/ bài hát tiếng anh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</i>	- Thực hiện thuần thục các động tác tay, bụng, lườn, chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất <i>theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát tiếng anh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</i>	- Thể dục buổi sáng: Tập kết hợp với nhịp đếm 1 - 4 + Hô hấp: Gà gáy (Hai tay khum trước miệng giả làm tiếng gà gáy). + Tay: Đưa trước gập vào ngực. + Thân: Nghiêng người sang hai bên. + Chân: Khụy gối, tay đưa trước. + Bật: Tại chỗ. - Hoạt động học: Các bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể chất. - <i>Các trò chơi gây hứng thú khởi động đầu giờ kết hợp với nhạc nền các bài hát tiếng anh: A ram sam sam, walking walking.</i>
	-Thể hiện được các kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức vận động		
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	Đi Khụy gối Đi trên ghế thể dục	- Hoạt động học: + Đi Khụy gối + Đi trên ghế thể dục Trò chơi: Thi đi nhanh
3	4. Trẻ phối hợp được tay-mắt trong vận động:	- Bò bằng bàn tay, cẳng chân 3-4 m	- Hoạt động học: + Bò bằng bàn tay, cẳng chân 3-4 m Trò chơi: Chuyển bóng qua đầu; Ai ném xa hơn.

4	6. Trẻ thể hiện được sức mạnh cơ bắp của đôi chân và sự phối hợp sức mạnh toàn thân	Bật xa 35-40cm	- Hoạt động học: Bật xa 35-40cm Trò chơi: Bật qua suối nhỏ, trời nắng trời mưa.
	-Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt.		
5	7.Trẻ thực hiện được các vận động.	- Vò, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi - Gấp: Gấp đôi, gấp ba, miết giấy	Các hoạt động hằng ngày: + Chơi, hoạt động ở góc (góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn..., góc kỹ năng... Chơi ngoài trời: Chơi với giấy, chơi làm chong chóng bằng lá chuối(steam), chơi với bông bèo tây, chơi với túi ni lông và hạt xốp màu... Hoạt động học: Tạo hình
6	8. Trẻ biết phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.	<i>- Trẻ thao tác được một số phím trên bàn phím máy tính/ biết nháy chuột và di chuyển chuột chơi 1 số trò chơi học tập có ứng dụng công nghệ AI</i>	- Chơi, hoạt động theo ý thích: Làm quen với máy tính(Hoạt động tại phòng tin học – ngoại ngữ)... - Trong các giờ học
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
	Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.		
7	12.Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống	- Cầm bát, thìa đúng cách xúc ăn gọn gàng không rơi vãi, đổ thức ăn - Lấy đúng kí hiệu cốc uống và cất đúng nơi quy định	- Giờ ăn: Nhắc nhở trẻ trước và trong khi ăn. - Nhắc nhở trẻ trong các hoạt động hàng ngày. - Chơi, hoạt động theo ý thích: Dạy trẻ lấy đúng kí hiệu cốc uống nước và cất đúng nơi quy định
8	13.Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.	- Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn không đùa nghịch trong khi ăn, ăn nhiều loại thức ăn.	Giờ ăn: Giáo dục trẻ ăn uống phù hợp, ăn hết xuất, ăn uống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm...

		-Không uống nước lã, ăn thức ăn sẵn có mùi ôi thiu.	
	-Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.		
9	15. Trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.	+ Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	Sinh hoạt hàng ngày: Giờ ăn... Chơi ngoài trời: Nhặt lá chơi với lá cây, quả; Chơi với hạt gạo; Quan sát mâm ngũ quả... - Chơi, hoạt động theo ý thích: Dạy trẻ không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo; Dạy trẻ phòng tránh tai nạn thương tích.
	II.Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức		
	-Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.		
10	17. Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng. vì sao cây lại héo?, vì sao lá cây bị úớt?"	- Đặc điểm công dụng cách sử dụng đồ dùng đồ chơi - Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- Chơi ngoài trời: Quan sát thời tiết, dạy trẻ ứng phó với biến đổi thời tiết, chăm sóc vườn rau, trò chuyện về những âm thanh xung quanh trẻ, trò chuyện về nước
11	19. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát so sánh, <i>dự đoán, nhận xét và thảo luận theo phương pháp giáo dục tiên tiến.</i>	<i>- Biết làm một số thí nghiệm/ dự án theo phương pháp giáo dục tiên tiến.</i>	- Chơi ngoài trời: Chơi làm chong chóng bằng lá chuối(steam); Thí nghiệm chìm-nổi; Chơi thổi bong bóng với dầu rửa bát; - Hoạt động học: Tạo hình: Làm bánh trung thu(steam)
12	21.Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.	- Giờ hoạt động góc: Phân loại đồ dùng đồ chơi

	Nhận biết số đếm, số lượng.		
13	26. Trẻ biết quan tâm đến các con số, số lượng.	- Nhận biết 1 và nhiều. Xếp tương ứng 1-1 - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	- Hoạt động học: Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 - Chơi, hoạt động theo ý thích: Làm bài tập trong vở BLQVT
14	28. Trẻ có thể so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Hoạt động học: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng
	Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.		
15	38. Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên trường, địa chỉ của trường, lớp mình. Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non	Giờ đón, trả trẻ - Chơi ngoài trời: Quan sát trường lớp của bé. - Hoạt động học: KPXH: + Trường mầm non Tân Tiến của bé.
16	39. Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác trong trường.	Giờ đón, trả trẻ - Hoạt động học: KPXH: Các hoạt động trong trường mầm non
17	40. Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, một vài đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	Giờ đón, trả trẻ - Chơi ngoài trời: Quan sát các bạn trai, bạn gái. - Hoạt động học: KPXH: + Trường mầm non Tân Tiến của bé + Các hoạt động trong trường mầm non.
	-Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh.		
18	42. Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội	- Đặc điểm nổi bật của một số, ngày hội, ngày lễ như 08/03, 22/12, 2/9, 30/04, tết nguyên đán, 1/06..., các hoạt động đặc	Dự lễ khai giảng ngày 5/9; - Chơi ngoài trời: Quan sát mâm ngũ quả (ngày tết trung thu) - Hoạt động học: KPXH: Tìm hiểu về ngày tết trung thu

		trung của ngày hội trên - Sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	- Chơi HĐTYT: Bé làm đèn lồng, trò chuyện về lễ hội truyền thống di tích lịch sử miếu chùa Đông Cạn xã Gia Lộc
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ			
- Nghe và hiểu lời nói.			
19	47. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. <i>- Nghe hiểu các ứng dụng AI kể chuyện tương tác, trò chơi âm thanh. Nghe hiểu một số câu, từ Tiếng Anh đơn giản</i>	- Hoạt động học: Truyện: Vì sao bé Bin nín khóc; sự tích đèn trung thu Thơ: Bạn mới; Bé đến lớp - Chơi, hoạt động theo ý thích: <i>Xem vì sao một số câu từ tiếng Anh đơn giản, xem video 1 số truyện bằng AI trong chủ đề.</i>
- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.			
20	52. Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao đồng dao <i>- Đọc được một số từ Tiếng Anh đơn giản. theo chủ đề</i>	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. <i>Đọc được một số câu, từ Tiếng Anh đơn giản: theo chủ đề</i>	- Hoạt động chơi ngoài trời: Trò chơi: Bịt mắt bắt dê, Trời nắng trời mưa, rồng rắn lên mây... - Hoạt động học: Thơ: Bạn mới; Bé đến lớp. - Chơi, hoạt động theo ý thích: Dạy trẻ luyện phát âm L/N qua bài thơ sưu tầm Bé Nam đến lớp + Trò chơi: Lộn cầu vòng, dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, chi chi chành chành, bóng tròn to, kéo cưa lừa xẻ, tập tầm vông, + <i>Xem vì sao một số câu từ tiếng Anh đơn giản.</i>

21	55. Trẻ sử dụng được các từ như:” Cảm ơn”; “ Xin lỗi”; Xin phép; “ Thưa; Dạ; Vâng,.. trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp – Giáo dục lễ giáo trong mọi hoạt động(<i>Giáo dục lễ giáo</i>)	Hoạt động hàng ngày... - Chơi, hoạt động theo ý thích: Dạy trẻ lễ phép trong giao tiếp
-Làm quen với việc đọc, viết.			
22	57. Trẻ biết chọn sách để xem	- Thích xem tranh ảnh và nghe đọc các loại sách khác nhau.	- Chơi, hoạt động ở các góc: Góc học tập. - Hoạt động chơi: Chơi tự chọn vào buổi chiều(Góc thư viện)...
23	59. Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt	- Làm quen với hướng đọc/ Viết : từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Làm quen với các trò chơi ứng dụng AI tô, đồ chữ nét chữ, trò chơi vẽ chữ - Phân biệt đầu, kết thúc của sách - Giữ gìn bảo vệ sách.	- Hoạt động học: Tạo hình (Cô nhắc trẻ cách mở vở) - Chơi, hoạt động theo ý thích: Làm bài tập trong vở BLQVT; LQCC; Chơi tự chọn vào buổi chiều(Góc thư viện)...
24	60.Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm lối ra- vào, biển báo giao thông.....)...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ.....)	Trò chuyện đón trẻ, trả trẻ. - Chơi, hoạt động theo ý thích: Làm quen với một số ký hiệu hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ)
IV.Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội			
-Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
25	71.Trẻ biết thực hiện một số quy định của lớp và gia đình, nơi	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng(để	Nhắc nhở trẻ trong sinh hoạt hàng ngày(giờ chơi, giờ học, giờ ăn, ngủ...)

	công cộng. Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà bố mẹ anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	- Chơi, hoạt động theo ý thích: Chơi tại khu trải nghiệm.
26	72.Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- <i>Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).</i>	- Trò chuyện đón, trả trẻ - Chơi, hoạt động ở các góc(Góc phân vai). - Chơi, hoạt động theo ý thích: Dạy trẻ lễ phép trong giao tiếp.
27	73.Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. Chú ý lắng nghe khi cần thiết. - Không nói leo, không ngắt lời người khác.	Lồng ghép vào các hoạt động trong ngày. + Giáo dục trẻ chú ý nghe cô giảng bài. + Trước khi phát biểu ý kiến thì lễ phép nói “Con thưa cô”...
-Quan tâm đến môi trường.			
28	78.Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận biết hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”.	- Giờ ăn, sinh hoạt hàng ngày. - Chơi ngoài trời: Thu gom rác trong sân trường, nhặt lá rụng trong sân trường(chơi với lá cây), - Hoạt động học: Nhặt rác bỏ vào thùng rác sau khi học xong.
29	79.Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Ý thức trách nhiệm khi sử dụng: Tiết kiệm điện, nước.	- Nhắc nhở trẻ trong sinh hoạt hàng ngày... - Chơi, hoạt động theo ý thích: Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định; Dạy trẻ lau mặt, Dạy trẻ các bước rửa tay bằng xà phòng;...
V.Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ			
-Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.			
30	80.Trẻ biết thể hiện sự vui sướng, vỗ tay, làm	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe	- Hoạt động ở mọi lúc mọi nơi.

	động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	+ Đón trẻ. + Thể dục sáng..... - Hoạt động học: Âm nhạc: + Dạy hát: Vui đến trường, Cô và mẹ, Bàn tay cô giáo. + Nghe hát: Đi học; Em yêu trường em; Ngày đầu tiên đi học. + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề Tạo hình: Nặn quả bóng; Nặn bánh trung thu; Tô màu đồ chơi trong lớp học... -Chơi, HĐTYT: <i>Trò chuyện về cảm xúc của trẻ khi đến trường</i>
31	81. Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc bản nhạc Việt hoặc nước ngoài.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc nước ngoài...).	Âm nhạc: + Dạy hát: Vui đến trường, Cô và mẹ. + Nghe hát: Đi học; Em yêu trường em. + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề
-Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.			
32	83. Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu lời ca, thể hiện sắc thái, tình cảm qua bài hát.	Âm nhạc: + Dạy hát: Vui đến trường, Cô và mẹ. + Nghe hát: Đi học; Em yêu trường em. + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề.
33	86. Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Chơi ngoài trời: Vẽ phấn theo ý thích. - Hoạt động học: Tạo hình: Tô màu đồ chơi trong lớp học...
-Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật			

34	91. Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	- Hoạt động học: Âm nhạc: + Dạy vận động: Vui đến trường, Dạy hát: Cô và mẹ. + Nghe hát: Đi học; Em yêu trường em. + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề.
35	92. Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy vận động: Vui đến trường. - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề - Chơi, hoạt động ở các góc: Góc nghệ thuật

II. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

* Về phía giáo viên:

- Sưu tầm thêm nguyên vật liệu, truyện thơ ca, đồng dao, ca dao, câu đố nói về chủ đề trường mầm non...
- Một số clip hoặc tranh ảnh đồ dùng đồ chơi về ngày hội đến trường của bé (về các hoạt động: các cô giáo dạy học, dọn vệ sinh, nấu cơm...
 - Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề
 - Lao động vệ sinh: Trẻ cùng cô giáo sắp xếp, làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp, ngăn nắp gọn gàng đúng chủ đề. Dọn vệ sinh, lau chùi bàn ghế, đồ dùng đồ chơi, quét dọn trường lớp, trồng thêm cây cảnh, vườn rau của bé...

* Về phía phụ huynh:

- Một vài tờ giấy khổ to, bìa lịch báo cũ, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ, giấy màu để trẻ cắt, vẽ, xé dán, xốp màu, lá cây khô, cành cây.
- Các nguyên vật liệu: Vỏ hộp caton, lá cây, rơm, hạt, vải vụn.

